

Số: 14/2019/QĐST-DS

Long Biên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Vũ Thị Thu Hằng**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Hùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/TLST-VDS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐMPH-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Công ty TNHH A

Địa chỉ: Số 22 H1, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến Đ1** – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng ủy quyền số 6438/2017/UQ.VAMC2 –VPBANK ngày 30/5/2017.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Cao Duy T**, ông **Nguyễn Đăng L** và ông **Phạm Văn T1** – Là cán bộ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo văn bản ủy quyền số 2651/2019/UQ-VPB ngày 28/03/2019.

- Bà Nguyễn Thị Bích Đ – sinh năm 1963; HKTT và nơi ở: Số nhà 18 hẻm 52/11/18 G, tổ 4, phường T3, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thu H – sinh năm 1991

- Anh **Hà Ngọc A** – sinh năm 1986
- Cháu **Hà Thành M** – sinh năm 2013
- Cháu **Hà Bảo N** – sinh năm 2018

Người đại diện hợp pháp của cháu Hà Thành M và cháu Hà Bảo N: Chị Nguyễn Thu H và anh Hà Ngọc A.

Đều có HKTT và nơi ở: Số nhà 18 hẻm 52/11/18 G, tổ 4, phường T3, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đã tiến hành phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ trình bày:

Ngày 29/11/2018, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện là Công ty TNHH A, người bị kiện là bà Nguyễn Thị Bích Đ.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2018 và biên bản hòa giải thành ngày 05/4/2019 những người tham gia hòa giải đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

* Về việc ký kết Hợp đồng: Ngày 11/02/2015 bà Nguyễn Thị Bích Đ có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số 2831812 ngày 11/02/2015, số tiền vay là 1.400.000.000 đồng, mục đích vay: Mua BĐS tại địa chỉ khu tái định cư Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội thế chấp BĐS khác, thời hạn vay: 276 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 1.400.000.000 đồng cho bà Đ theo Khế ước nhận nợ lần 01/ Số: 2831812 ngày 11/2/2015.

* Về tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Bích Đ đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 296(1), tờ bản đồ số: G, diện tích 88,80m² tại tổ 4, phường T3, quận Long Biên, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772383, sổ vào sổ cấp GCN 3441 do UBND quận Long Biên, TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Bích Đ.

* Về quá trình thực hiện Hợp đồng: Bà Nguyễn Thị Bích Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V.

Ngày 30/5/2017 Ngân hàng V đã bán khoản nợ của bà Nguyễn Thị Bích Đ cho A theo Hợp đồng mua bán nợ số 6437/2017/MBN.A2-V. Theo Hợp đồng mua bán nợ thì V đã chuyển quyền chủ nợ của khoản nợ trên cho A. Ngày 30/5/2017, A và V đã ký

Hợp đồng ủy quyền số 6483/2017/MBN.A2.V, theo đó V có quyền thay mặt A khởi kiện, tham gia tố tụng tại TAND các cấp, bao gồm quyền ký, nộp, bổ sung, rút đơn khởi kiện và các tài liệu liên quan.

Tính đến hết ngày 05/4/2019, bà Nguyễn Thị Bích Đ còn nợ V (Nay chuyển quyền thu hồi nợ cho A) số tiền gồm:

- Nợ gốc: 1.308.695.666 đồng,
- Lãi trong hạn: 46.110.150 đồng
- Lãi quá hạn: 583.306.964 đồng

Tổng cộng: 1.938.112.780 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi đồng)

Nay A yêu cầu bà Đ trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên như sau:

- Vào ngày 25/4/2019 bà Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sẽ thu vào trả nợ gốc.

- Vào ngày 25/5/2019 bà Đ thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi còn lại.

- Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bà Đ vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nợ nào như đã cam kết, A có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 296(1), tờ bản đồ số: G, diện tích 88,80m² tại tổ 4, phường T3, quận Long Biên, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772383, sổ vào sổ cấp GCN 3441 do UBND quận Long Biên, TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Bích Đ để thu hồi nợ cho A.

- Kể từ ngày 06/4/2019, Bà Đ còn phải tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho A.

- Trong trường hợp nhà đất bị xử lý thu hồi nợ cho A thì bà Đ, chị H và anh Ngọc A tự nguyện bàn giao tài sản cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí dân sự sơ thẩm: bà Đ sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Bích Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ.

Về lệ phí: Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích Đ nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Bích Đ cư trú tại: Số nhà 18 hẻm 52/11/18 G, tổ 4, phường T3, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 05/4/2019, Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2018 và ngày 05/4/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 09/01/2019, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý đơn yêu cầu; đến ngày 01/4/2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Ngày 29/11/2018, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ.

[5] Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2018 và ngày 05/4/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/TLST-VDS ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ cụ thể như sau:

1. A và bà Nguyễn Thị Bích Đ cùng thống nhất xác định tính đến ngày 05/4/2019, bà Đ còn nợ A tổng số tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng V là:

- Nợ gốc: 1.308.695.666 đồng

- Lãi trong hạn: 46.110.150 đồng

- Lãi quá hạn: 583.306.964 đồng

Tổng cộng: 1.938.112.780 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi đồng)

2. Hai bên thỏa thuận phương thức và thời hạn thanh toán khoản nợ trên như sau:

- Vào ngày 25/4/2019 bà Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sẽ thu vào trả nợ gốc.

- Vào ngày 25/5/2019 bà Đ thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi còn lại.

3. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bà Đ vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nợ nào như đã cam kết, A có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 296(1), tờ bản đồ số: G, diện tích 88,80m² tại tổ 4, phường T3, quận Long Biên, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772383, sổ vào sổ cấp GCN 3441 do UBND quận Long Biên, TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Bích Đ để thu hồi nợ cho A.

4. Kể từ ngày 06/4/2019, Bà Đ còn phải tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho A.

5. A, bà Đ và chị H và anh Ngọc A cùng thống nhất thỏa thuận trường hợp nhà đất bị xử lý thu hồi nợ cho A thì bà Đ, chị H và anh Ngọc A tự nguyện bàn giao tài sản cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Bích Đ mỗi bên phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích Đ nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH A được hoàn trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001083 ngày 09/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp. Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng

